

Số: /KH-UBND

Vĩnh Linh, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Vĩnh Linh năm 2025

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20/6/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng ngày 27/6/2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của UBND xã Vĩnh Linh về việc thành lập Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã Vĩnh Linh;

Nhằm chủ động trong công tác phòng, chống ứng phó kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, đồng thời đẩy nhanh tiến độ phục hồi, tái thiết sau thiên tai, ổn định đời sống, sản xuất của Nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã. UBND xã ban hành Kế hoạch Phòng thủ dân sự (PTDS) trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT&TKCN) năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm chủ động trong công tác PCTT&TKCN, ứng phó kịp thời với các loại hình thiên tai, giảm đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra. Nâng cao tính tính xác, hiệu quả trong công tác báo cáo, thống kê thiệt hại của người dân.

- Nâng cao năng lực của chính quyền, các ngành tại địa phương trong việc xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy điều hành tại chỗ để ứng phó với thiên tai đạt hiệu quả cao nhất. Bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân, tài sản của Nhà nước; Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông. Kịp thời sơ tán dân, di dời tài sản ở các khu vực xung yếu (*địa bàn có nguy cơ cao về ngập lụt, sạt lở đất*) đến nơi kiên cố, an toàn và ổn định đời sống sản xuất, sinh hoạt cho người dân.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp phòng, chống ứng phó với thiên tai kịp thời đến cộng đồng dân cư; Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, phát huy ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm, chủ động phòng, chống thiên tai của toàn dân.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị và sự tham gia của Nhân dân trong hoạt động PCTT&TKCN theo quy định của pháp luật; Chủ động rà soát các điểm có nguy cơ cao về sạt lở, lũ quét, ngập lũ nặng để xây dựng các phương án ứng phó kịp thời, hiệu quả, kiên quyết di dời các hộ dân ven sông, khu vực đồi dốc có nguy cơ sạt lở đến nơi an toàn.

- Công tác PCTT&TKCN phải được tiến hành chủ động và thường xuyên, đồng thời ứng phó kịp thời để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, cảnh báo hướng dẫn các biện pháp phòng, tránh ứng phó thiên tai kịp thời đến cộng đồng dân cư.

- Đảm bảo thông tin liên lạc, giao thông thông suốt trong mọi tình huống, an toàn cho các công trình thủy lợi, kè chống sạt lở, đường giao thông, điện, nước, nhà cửa...nhằm phục vụ tốt sản xuất, lưu thông hàng hóa phục vụ đời sống của Nhân dân.

- Nhân dân chấp hành nghiêm các mệnh lệnh, hướng dẫn, cảnh báo của chính quyền, cơ quan chức năng trong suốt thời gian trước, trong và sau thiên tai xảy ra; Đồng thời tự giác tham gia cùng chính quyền địa phương trong công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

II. TỔNG QUAN VỀ ĐỊA PHƯƠNG

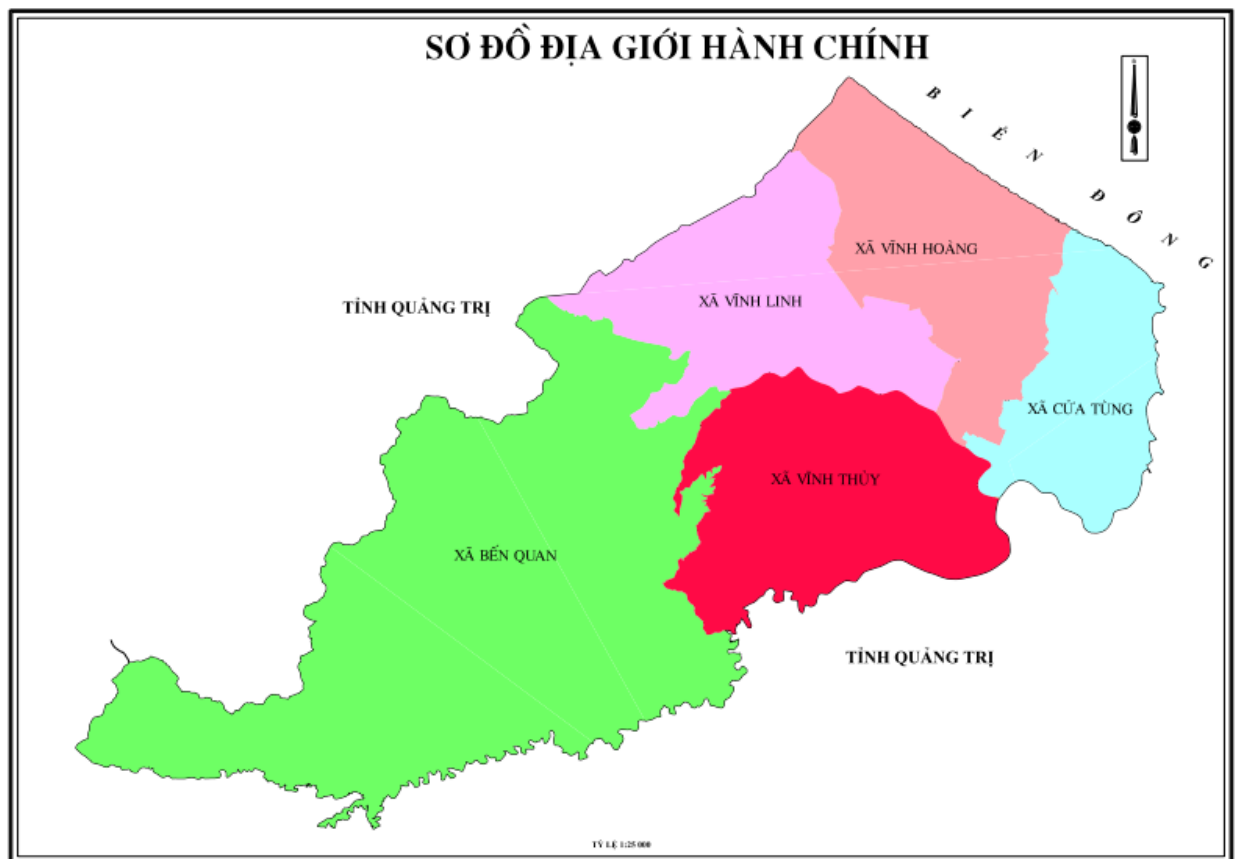
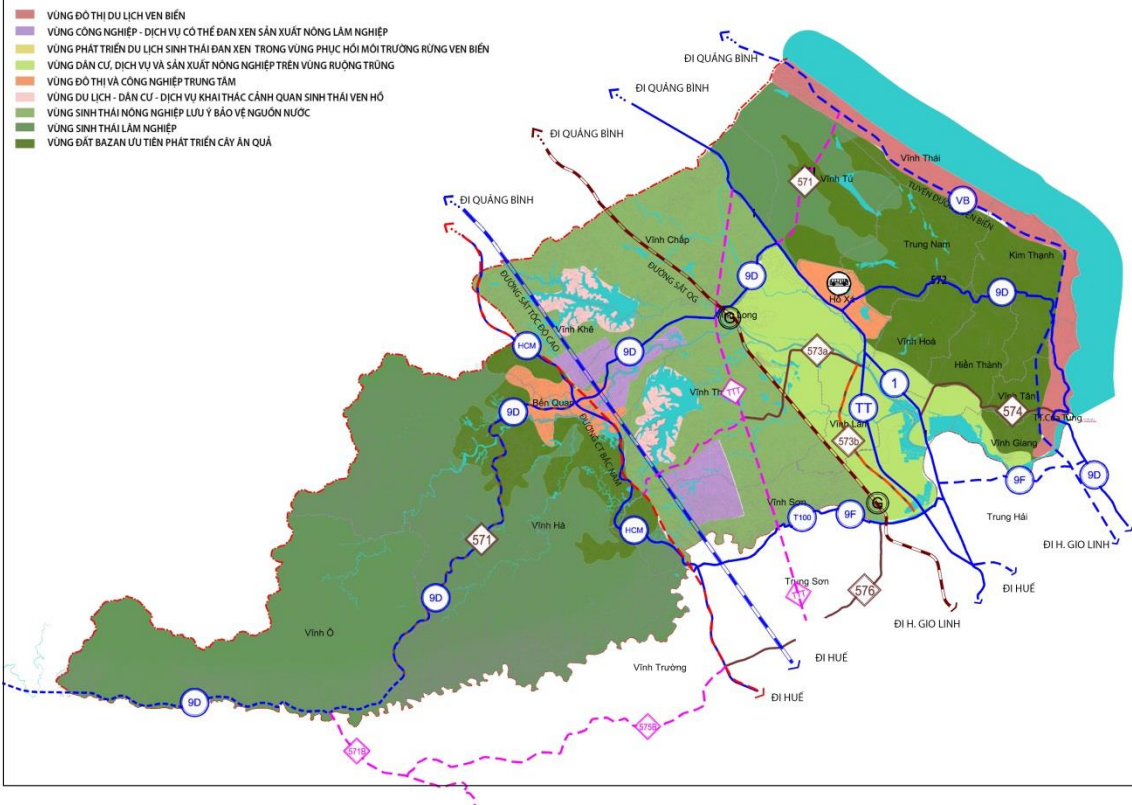
1. Đặc điểm về tự nhiên

1.1. Vị trí địa lý

Xã Vĩnh Linh có vị trí địa lý từ 17.037' đến 17.127' vĩ độ Bắc và từ 106.972' đến 107.012' độ kinh Đông, có ranh giới: Phía Bắc giáp xã Sen Ngư; Phía Nam giáp xã Vĩnh Thủy; Phía Đông giáp xã Vĩnh Hoàng; Phía Tây giáp xã Bến Quan.

Tổng diện tích đất tự nhiên của xã Vĩnh Linh là 90,367km² với 34 thôn, khu phố: Thôn Gia Lâm, thôn Phúc Lâm, thôn Sa Nam, thôn Sa Bắc, thôn Hòa Nam, thôn Trung Lập, thôn Quảng Xá, thôn Tân Lập, thôn Nhà Tài, thôn Xóm Mới, thôn Thượng Hòa, thôn Lai Bình, thôn Tân Định, thôn Cháp Lễ, thôn Cháp Bắc, thôn Cháp Nam, thôn Bình An, khu phố 1, khu phố 3, khu phố 4, khu phố 5, Khu phố 6, khu phố 7, khu phố 8, khu phố 9, khu phố Phú Thị, khu phố Phú Thị Đông, khu phố Hòa Phú, khu phố Thành Công, khu phố Thống Nhất, khu phố Hữu Nghị, khu phố Lao Động, khu phố Chợ Huyện, khu phố Vĩnh Tiến.

QUY HOẠCH TỈNH QUẢNG TRỊ
PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN HUYỆN VINH LINH THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
SƠ ĐỒ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC KHÔNG GIAN VÀ PHÂN VÙNG CHỨC NĂNG



1.2. Địa hình, địa chất

Địa hình của xã Vĩnh Linh chia thành 2 dạng địa hình chính là địa hình gò đồi, núi thấp, có độ cao từ 50-250m, thích hợp cho trồng cây công nghiệp như cao su, hồ tiêu, cây ăn quả lâu năm. Địa hình đồng bằng là những vùng đất được bồi đắp phù sa từ hệ thống các sông, địa hình tương đối bằng phẳng, có độ cao tương đối từ 25-30 m.

1.3. Khí hậu, thủy văn

1.3.1. Khí hậu

Xã Vĩnh Linh nằm ở phía Nam của Bắc Trung Bộ, trọn vẹn trong khu vực nhiệt đới ẩm gió mùa, là vùng chuyển tiếp giữa hai 2 miền khí hậu. Vì vậy, điều kiện khí hậu ở xã Vĩnh Linh khá khắc nghiệt, chịu ảnh hưởng của gió Tây Nam khô nóng, thường có bão và mưa lớn, biến động khí hậu mạnh. Đặc trưng khí hậu khắc nghiệt ở xã Vĩnh Linh là gió Tây Nam khô nóng và mưa, bão lớn. Hàng năm trên địa bàn chịu từ 40 - 60 ngày khô nóng và nhiều cơn bão gây gió xoáy giạt kèm theo mưa lớn.

- Nhiệt độ: Nhiệt độ trung bình 25,5⁰C, nhiệt độ cao nhất là 42,1⁰C (24/4/1980), thấp nhất là 7,7⁰C (29/12/1982). Độ ẩm trung bình 84%. Lượng bốc hơi trung bình là 1.290mm. Lượng bức xạ cao: 70 - 80 kcalo/cm²/năm.

- Năng: Xã Vĩnh Linh có số giờ nắng khá cao (trung bình là 1.700 - 1.900 giờ/năm). Các tháng có số giờ nắng cao thường vào tháng 5, 6, 7, 8, đạt trên 200 giờ.

- Gió: Xã Vĩnh Linh chịu ảnh hưởng của hai hướng gió chính là gió mùa Tây Nam và gió mùa Đông Bắc. Đặc biệt gió Tây Nam khô nóng là hiện tượng rất điển hình, được đánh giá là dữ dội nhất ở nước ta. Trung bình mỗi năm có khoảng 45 ngày. Trong các đợt gió Tây Nam khô nóng, nhiệt độ có thể lên đến trên 40⁰C.

- Chế độ mưa: Từ tháng 9 đến tháng 02 năm sau chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc kèm theo mưa lớn, thường xảy ra lũ lụt. Lượng mưa tập trung chủ yếu vào các tháng 9,10,11 (chiếm 70% lượng mưa cả năm). Lượng mưa trung bình nhiều năm của xã khoảng 2.300-2.400mm/năm.

- Bão và lũ lụt: Nằm trong khu vực chịu nhiều ảnh hưởng của bão. Mùa bão, lũ thường từ tháng 7 đến tháng 11 (tập trung các tháng 9-10).

1.3.2. Thủy văn

Hệ thống sông ngòi chính chảy qua xã là sông Sa Lung và sông Hồ Xá, nối tiếp đổ vào sông Bến Hải trên địa bàn xã Cửa Tùng và Vĩnh Thủy.

Địa hình nhìn chung bị chia cắt mạnh, thảm phủ thực vật vùng đầu nguồn bị tàn phá nặng nề. Chính đặc điểm này là nguyên nhân gây ra những thay đổi phức tạp của dòng chảy, mùa hè hầu hết các khe suối ở đầu nguồn bị khô cạn, triều xâm nhập sâu vào đất liền từ 20 đến 25 km; về mùa mưa dòng chảy lũ tập trung nước gần 90% diện tích lưu vực dồn về vùng đồng bằng nhỏ hẹp.

Các đặc điểm trên quyết định tới cường suất lũ trên các lưu vực sông; Thời gian truyền lũ và gây ngập lụt ở đồng bằng nhanh, thời gian lũ kéo dài.

2. Về dân sinh, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng

2.1. Dân sinh

Dân số của xã đến tháng 7 năm 2025 là 27.527 người; diện tích tự nhiên 90,367km². Mật độ bình quân 305 người/ km², tốc độ phát triển dân số tự nhiên ở mức 0,59%.

Toàn xã có 7.078 hộ; Tỷ lệ hộ nghèo điều tra cuối đến nay theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025 còn 1,41% với 100 hộ.

34/34 thôn, khu phố được công nhận văn hóa; Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 98%, tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động tham gia BHXH tự nguyện hàng năm đạt 28,3%; Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2020 - 2025 đạt 84,6% (11/13 trường), trong đó có 36,36% trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (04/11 trường); tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%, hệ thống nước sạch nông thôn tiếp tục được đầu tư nâng cấp; tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch đạt 92,68%. Công tác thu gom, xử lý rác thải được triển khai thực hiện hiệu quả; tỷ lệ rác thải được thu gom và xử lý đạt trên 99% (số liệu điều tra đến tháng 7/2025).

2.2. Kinh tế - xã hội

Tốc độ tăng trưởng tính theo giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2020-2025 là 9,16%; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ; giảm dần tỷ trọng ngành nông-lâm nghiệp và thủy sản trong tổng giá trị sản xuất; Thu nhập bình quân đầu người năm 2025 đạt 70,8 triệu đồng/người/năm. Sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp có bước tăng trưởng tốt, cơ cấu cây trồng chuyển biến theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, ngắn ngày thích ứng với biến đổi khí hậu và nhu cầu thị trường tiêu thụ, giá trị canh tác trên đơn vị diện tích tăng; Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tiếp tục nâng cao tỷ trọng ngành trong cơ cấu kinh tế; Thương mại dịch vụ tiếp tục được phát triển, đã khai thác được lợi thế tiềm năng về giao thương trên địa bàn.

Các chế độ, chính sách an sinh xã hội được thực hiện đồng bộ đảm bảo đúng, đủ, kịp thời. Hạ tầng giáo dục từng bước hoàn thiện đáp ứng nhu cầu dạy, học; Hệ thống khám chữa bệnh đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, chất lượng đội ngũ cán bộ, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân.

2.3. Về cơ sở hạ tầng

- Về giao thông: Trên địa bàn xã có các tuyến Quốc lộ 1A, đường sắt Bắc Nam, Quốc lộ 9D kết nối Đông - Tây ngang qua, hệ thống đường xã, đường thôn đã được cứng hóa nên thuận tiện trong giao thương đồng thời cũng tăng cường hỗ trợ cho công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn.

- Về cơ sở hạ tầng nông nghiệp và phát triển nông thôn: Trên địa bàn xã có 02 hệ thống công trình thủy lợi lớn là hệ thống Bảo Đài và đập dâng Sa Lung, kết hợp với hệ thống thủy lợi Bầu Nhum và hệ thống thủy lợi nhỏ như hồ Trầm Trươi, hồ Hà, hồ Khe Cáy, hồ Bội, hồ Tai Voi, hồ Lò Bậy, hồ Eo, hồ Chặt Tịnh, đập dâng Rừng Rừng, đập dâng Ú đề cấp nước tưới cho 892,96ha đất lúa, 73,73ha màu, 118,81ha nuôi trồng thủy sản.

Công trình thủy lợi Bảo Đài được xây dựng và bắt đầu tích nước để phục vụ sản xuất từ đầu mùa mưa năm 1999, theo nhiệm vụ thiết kế công trình có nhiệm vụ tưới tiêu cho 1.070 ha/năm đất canh tác và cải tạo môi sinh, môi trường cho các xã Vĩnh Linh, Cửa Tùng, Vĩnh Hoàng. Công trình được thiết kế công trình xả lũ bằng 01 cửa tràn sâu, rộng 7m, có lưu lượng xả lũ $Q_{tk} = 100,95 \text{ m}^3/\text{s}$;

Hệ thống công trình thủy lợi Sa Lung được xây dựng năm 2008, chính thức đưa vào vận hành khai thác từ năm 2010 có nhiệm vụ cấp nước tưới tiêu cho 400 ha/01 vụ cho các HTX sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Vĩnh Thủy, Vĩnh Lâm (cũ). Công trình đầu mối là loại đập dâng được xây dựng trên sông Sa Lung, thuộc địa phận xã Vĩnh Long (cũ). Quy mô công trình gồm: 05 cửa van cung có kích thước mỗi cửa (BxH) = (12x7)m, với lưu lượng thiết kế xả lũ là $Q_{tk} = 1.683,7 \text{ m}^3/\text{s}$; 01 công lấy nước đầu mối với $Q_{tk} = 1,06 \text{ m}^3/\text{s}$, $Q_{max} = 1,27 \text{ m}^3/\text{s}$. Với nhiệm vụ về mùa kiệt đóng tất cả các cửa van cung để ngăn giữ để dâng mực nước, sử dụng lưu lượng cơ bản của sông Sa Lung để lấy nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Về mùa lũ mở tất cả các cửa van cung để trả lại dòng chảy lũ trên sông và đảm bảo an toàn công trình

Về hệ thống điện lưới: Cung cấp đủ cho 100% cho sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt.

Hệ thống thông tin truyền thông: Hệ thống loa phát thanh đảm bảo cung cấp thông tin đến các thôn, khu phố trên địa bàn xã. Ngoài ra còn có các trang mạng zalo, facebook... cung cấp thông tin truyền thông cho cộng đồng dân cư.

Các cơ sở hạ tầng khác của xã, thôn gồm: Trụ sở Đảng ủy, UBND, UBMTTQVN xã gồm 01 nhà 5 tầng, 02 nhà 3 tầng, 01 nhà 02 tầng; Nhà văn hóa xã, Nhà thi đấu và luyện tập thể dục thể thao; các trụ sở của UBND xã Vĩnh Long, Vĩnh Chấp (cũ); các Nhà văn hóa thôn, Khu phố, nhà tránh lũ... được xây dựng kiên cố, bán kiên cố đảm bảo cho công tác di dời dân tập trung khi có thiên tai.

III. HIỆN TRẠNG CÔNG TÁC PCTT

1. Hệ thống chỉ huy

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã được thành lập theo Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của UBND xã Vĩnh Linh; được phân công trách nhiệm, địa bàn phụ trách cụ thể cho từng thành viên.

- Lực lượng xung kích phòng chống thiên tai xã được thành lập với nòng cốt là lực lượng dân quân và các ban ngành tại thôn, khu phố đảm bảo công tác phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

2. Lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư, nhu yếu phẩm

2.1. Lực lượng: Chuẩn bị lực lượng cứu hộ: 740 người; gồm:

- Các thôn, khu phố mỗi đơn vị thành lập 01 đội xung kích cứu hộ, lực lượng mỗi đội 20 người. Lực lượng các đội xung kích phải có mặt đầy đủ và sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh điều động của BCH PTDS xã, BCH Quân sự xã.

- Xí nghiệp Thủy nông Vĩnh Linh cử Tiểu ban thường trực gồm 10 người do đồng chí Nguyễn Văn Long - PGĐ Xí nghiệp làm đội trưởng, có nhiệm vụ trực gác bảo vệ hồ Bảo Đài, phát hiện xử lý kịp thời những sự cố về đê hoặc báo cáo Ban chỉ huy PTDS xã để huy động lực lượng ứng cứu.

- Các thôn Cháp Bắc, Cháp Lễ, Cháp Nam, mỗi thôn thành lập 01 tổ xung kích ứng cứu 20 người do Thôn trưởng làm tổ trưởng. Khi có lệnh của xã ứng cứu hồ Bàu Nhum thì kết hợp với lực lượng 50 người của HTX Cháp Lễ thành một đội xung kích. Giao cho đồng chí Chủ tịch UBMT TQVN xã làm đội trưởng, đồng chí Đỗ Văn Khương GD HTX Cháp Lễ làm đội phó, các trưởng thôn làm tổ trưởng.

- Công an xã huy động toàn bộ lực lượng (50 người) trực gác, hỗ trợ khi có điều động của Ban chỉ huy PTDS xã.

2.2 Vật tư, phương tiện, trang thiết bị

Vật tư, trang thiết bị phục vụ công tác ứng phó với thiên tai được chuẩn bị sẵn sàng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo ứng cứu kịp thời khi có tình huống xấu xảy ra.

Sử dụng ca nô của Công an xã để phục vụ công tác cứu hộ. Khi có lệnh của Ban Chỉ huy PTDS xã phải kịp thời có mặt tại Nhà thi đấu và luyện tập thể dục thể thao xã, mang đủ cơ sở xăng dầu để hoạt động ban đầu. Riêng các thuyền của các thôn Gia Lâm, Phúc Lâm, Sa Nam,... giao BCH Quân sự xã quản lý và điều hành phục vụ công tác ứng cứu trên địa bàn xã.

Các thôn trong vùng ngập lụt chủ động chuẩn bị các loại phương tiện như (thuyền, xuồng, bè...) để kịp thời di chuyển sơ tán khi có lũ lớn.

Các doanh nghiệp, các đơn vị có xe vận tải trên địa bàn xã chuẩn bị sẵn sàng (xe, xăng dầu, người lái) để nhận nhiệm vụ khi có lệnh điều động của Ban Chỉ huy PTDS xã.

Các loại xe máy chuyên dụng và xe máy công trình chuẩn bị sẵn sàng, trường hợp cần thiết Ban Chỉ huy PTDS xã sẽ điều động.

2.3. Thông tin truyền thông

Trung tâm Văn hóa thông tin và thể dục thể thao xã vận hành hệ thống loa phát thanh đảm bảo cung cấp thông tin đến các thôn, khu phố trên địa bàn xã. Ngoài ra còn có các trang mạng zalo, facebook... cung cấp thông tin truyền thông từ các cấp đến cộng đồng dân cư.

2.4. Năng lực và nhận thức của cộng đồng trong phòng, chống thiên tai

Trên địa bàn xã, thiên tai hàng năm thường xuất hiện với tần suất cao, liên tục, tập trung vào các tháng cuối năm và thường gây thiệt hại rất lớn. Do đó, người dân thường theo dõi chặt chẽ diễn biến của thiên tai, nghiêm chỉnh chấp hành các mệnh lệnh, hướng dẫn, cảnh báo của chính quyền, cơ quan chức năng; đồng thời chủ động, nâng cao ý thức tự giác tham gia cùng chính quyền, ban ngành, đoàn thể ở địa phương trong công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

IV. NỘI DUNG, BIỆN PHÁP

1. Tổ chức thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai

Trung tâm Văn hóa thông tin và Thể dục thể thao xã phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự (PCTT và TKCN) xã, các thôn, khu phố tổ chức hoạt động thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai bao gồm: phát bản tin về phòng, chống thiên tai; phổ biến tài liệu tới

người dân và cộng đồng; phát bản tin cảnh báo, bản tin hướng dẫn kỹ năng phòng, chống thiên tai tại địa bàn quản lý.

- Vận động nhân dân phát quang, nạo vét khơi thông dòng chảy, tháo dỡ vật cản gây ách tắc dòng chảy và hạn chế việc tiêu thoát lũ; an toàn hành lang giao thông, hành lang lưới điện trong mùa mưa bão, cấm các biển cảnh báo tại những khu vực xung yếu, nguy cơ cao xảy ra ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất.

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự (PCTT và TKCN) xã, thôn, các cơ quan, đơn vị và các ban ngành tổ chức bộ phận trực ban PCTT theo quy định, nắm chắc tình hình, thông tin kịp thời diễn biến thời tiết, thiên tai phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và thông báo, cảnh báo, hướng dẫn đến người dân biết để kịp thời ứng phó an toàn, hiệu quả. Sớm khắc phục hậu quả, ổn định đời sống, khôi phục sản xuất, xử lý môi trường phòng, chống dịch bệnh do thiên tai gây ra.

2. Xây dựng phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai và loại hình thiên tai cụ thể

2.1. Công tác ứng phó với rét đậm, rét hại

a) Thực trạng: Rét đậm, rét hại thường xuyên xảy ra trên địa bàn xã vào tháng 11 năm này cho đến tháng 2 năm sau, đặc biệt trong mùa rét trên địa bàn xã thường xảy ra mưa dầm kéo dài.

b) Công tác ứng phó:

- Đối với BCH Phòng thủ dân sự xã: Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn về công tác PCTT&TKCN trên địa bàn xã. Thường xuyên cập nhật, theo dõi diễn biến thời tiết để chỉ đạo, hướng dẫn công tác PCTT kịp thời và hiệu quả. Triển khai các biện pháp phòng chống rét cho cây trồng, vật nuôi, đặc biệt chú ý công tác chuồng trại, thức ăn.

- Đối với các thôn, khu phố, các hợp tác xã nông nghiệp:

- + Cập nhật, theo dõi sát diễn biến thời tiết, các văn bản chỉ đạo của xã để chỉ trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân thực hiện, đặc biệt cho đối tượng dễ bị tổn thương; Bảo đảm nguồn thức ăn cho gia súc, gia cầm; Triển khai biện pháp bảo vệ cây trồng, vật nuôi.

- + Tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân tận dụng các phế phẩm từ sản xuất như: Rơm, thân cây lạc, vỏ đậu... để dự trữ thức ăn trong mùa mưa rét

- Đối với các cơ quan, đơn vị, UBMTTQVN xã: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi quản lý của đơn vị tổ chức công tác ứng phó hỗ trợ các địa phương trong công tác khắc phục thiệt hại do rét đậm, rét hại gây ra.

c) Công tác khắc phục hậu quả:

- Huy động nhân lực, vật lực tổ chức khắc phục hậu quả; Hỗ trợ nông dân khôi phục đối với giống cây trồng, vật nuôi.

- Lập hồ sơ thiệt hại của hộ gia đình cụ thể từng loại cây trồng vật nuôi báo cáo cấp trên.

- Vận động, tiếp nhận và phân phối kịp thời các nguồn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cứu trợ về giống, thuốc men, hỗ trợ kinh phí cho người dân bị thiệt hại sớm ổn định cuộc sống.

2.2. Công tác ứng phó với dông, sét

a) Thực trạng: Thường xuyên xảy ra vào mùa nắng nóng và kèm theo những trận mưa dông bất thường; Thời gian xảy ra từ tháng 4 đến tháng 8.

b) Công tác ứng phó: Khi xảy ra dông, sét tìm nơi trú ẩn an toàn, không đứng dưới các cây to, cột điện khi có mưa dông, tắt điện thoại không sử dụng, không cầm vật dụng bằng kim loại; Nhà và các khu xây dựng phải có cột thu lôi...

c) Công tác khắc phục hậu quả: Vận động, tiếp nhận và phân phối kịp thời các nguồn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cứu trợ cho người dân bị thiệt hại.

2.3. Công tác ứng phó với nắng nóng, hạn hán

a) Thực trạng: Thường xuyên xảy ra vào mùa nắng nóng, thiếu nước do ảnh hưởng của thời tiết và thường tập trung ở cuối tháng 4 đến đầu tháng 8.

b) Công tác ứng phó:

- Đối với Phòng Kinh tế và các thôn, khu phố, hợp tác xã nông nghiệp:

+ Chỉ đạo, theo dõi sát diễn biến thời tiết; Phối hợp cùng với các đơn vị quản lý công trình cấp nước, tổ quản lý thủy nông sử dụng tiết kiệm, chống thất thoát nước đảm bảo nước cho sinh hoạt trong dân và phục vụ sản xuất.

+ Rà soát, bổ sung sẵn sàng triển khai phương án phòng, chống hạn cho sản xuất nông nghiệp, điều chỉnh giống cây trồng, vật nuôi, xây dựng lịch thời vụ sát với tình hình thực tế của địa phương.

+ Tuyên truyền người dân sử dụng nước hợp vệ sinh, chống nắng cho người, cây trồng và vật nuôi.

- Đối với các cơ quan, đơn vị, UBMTTQVN xã, thành viên Ban chỉ huy: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi quản lý của đơn vị, phân công nhiệm vụ chủ động tổ chức công tác ứng phó với thiên tai.

c) Công tác khắc phục hậu quả: Tổng hợp, báo cáo lên cấp có thẩm quyền về tình hình thiệt hại và kết quả triển khai công tác khắc phục tại địa phương.

- Tiếp nhận và phân phối kịp thời các nguồn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cứu trợ cho người dân bị thiệt hại.

2.4. Công tác ứng phó với ngập lụt, sạt lở đất

a) Thực trạng: Thường xuyên xảy ra vào mùa mưa lũ, kéo dài tại các khu vực có nguy cơ rất cao chịu ảnh hưởng của ngập lụt, sạt lở đất. Vùng ngập lụt thường xuyên gồm các thôn Phúc Lâm, Gia Lâm, Sa Nam, Hòa Nam, Xóm Mọi, Nhà Tài, Cháp Bắc, Lai Bình, Bình An, khu phố 7, khu phố Vĩnh Tiến, khu phố Chợ Huyện, Khu phố 8 (khu dân cư dọc theo sông Hồ Xá).

- Thời gian xảy ra tập trung ở cuối tháng 9 đến đầu tháng 11

b) Công tác ứng phó:

- Đối với BCH Phòng thủ dân sự xã, các thôn, khu phố:

+ Xây dựng phương án phòng, chống lũ, lụt đến tận thôn, khu phố, khi có lũ xảy ra phải triển khai kịp thời phương án, nắm chắc các hộ dân, số người, nơi đi, nơi đến, khẩn cấp sơ tán người, tài sản ra khỏi khu vực nguy hiểm, bố trí nơi ở cho dân theo phương án đã xây dựng; Tổ chức cấp cứu kịp thời người bị nạn, triển khai ngay phương án cứu hộ, cứu trợ đảm bảo không để dân bị đói, rét, giữ vững thông tin liên lạc thống nhất cho việc chỉ huy PCTT&TKCN.

+ Trưởng thôn, khu phố chịu trách nhiệm toàn diện và trực tiếp trước Chủ tịch UBND xã về việc huy động các nguồn lực của dân để thực hiện công tác phòng, chống khắc phục hậu quả do thiên tai, tai nạn và sự cố xảy ra trên địa bàn.

+ Các thôn, khu phố thường bị ngập lụt, ngập úng tùy theo tình hình thời tiết; Xác định các vị trí tập kết phương tiện, hàng hóa cứu trợ và phương thức vận chuyển đến các vị trí xung yếu và nơi sơ tán dân đến.

+ Chỉ đạo, tổ chức trực ban nghiêm túc, theo dõi sát diễn biến mưa, lũ, bố trí lãnh đạo chủ chốt thường trực để xử lý các tình huống; Phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi chặt chẽ diễn biến mực nước trên sông để sẵn sàng, triển khai lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để kịp thời xử lý các sự cố, chủ động sơ tán nhân dân ở vùng thấp trũng, bị chia cắt.

+ Dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men và các nhu yếu phẩm khác, nhất là đối với những vùng dễ bị chia cắt, đi lại khó khăn đảm bảo đủ dùng ít nhất 10 ngày.

+ Cắm biển cảnh báo, bố trí lực lượng chốt chặn ở những đoạn đường bị ngập sâu, cấm người, phương tiện qua lại ở những đoạn đường bị ngập, những nơi có dòng nước chảy xiết và các khu vực nguy hiểm.

+ Tổ chức bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội tại các khu vực trọng điểm, các khu vực sơ tán đi và nơi đến.

+ Rà soát, sẵn sàng triển khai phương án phòng chống lũ cho các công trình đang thi công và các công trình trọng điểm. Theo dõi chặt chẽ diễn biến lũ để kịp thời cắt điện ở những vùng ngập...

+ Triển khai thực hiện phương án phòng chống lũ, lụt; Rà soát các khu dân cư đang sống dọc ven sông, suối, vùng trũng, thấp, vùng có nguy cơ sạt lở... triển khai phương án sơ tán nhân dân; Thông báo tình hình mưa lũ để nhân dân chủ động ứng phó, hạn chế đi lại trong vùng ngập lũ...

- Đối với các cơ quan, đơn vị, ban ngành, thành viên Ban chỉ huy: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi quản lý của đơn vị, phân công nhiệm vụ chủ động tổ chức công tác ứng phó với thiên tai. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt công tác PCTT&TKCN năm 2025.

c) Công tác tổ chức sơ tán Nhân dân: Thực hiện trên cơ sở rà soát, cập nhật phương án; Ngoài ra, các thôn ở các vị trí xung yếu còn có nhiệm vụ di dời dân ra khỏi vùng có nguy cơ khi thiên tai xảy ra.

- Khu phố Vĩnh Tiến, Chợ Huyện, Khu phố 8 (khu dân cư sát Quốc lộ 1A dọc theo sông Hồ Xá) cần thường xuyên theo dõi tình hình sạt lở đất để kịp thời có sơ tán dân ra khỏi khu vực nguy hiểm đến nơi an toàn.

d) Công tác khắc phục hậu quả

- Huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, nhu yếu phẩm, tổ chức khắc phục hậu quả: Chăm sóc, điều trị người bị thương, thăm hỏi, động viên các gia đình có người tử nạn, bị nạn, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, khôi phục nhà cửa, cơ sở hạ tầng, y tế, giáo dục, thủy lợi, hỗ trợ nông dân khôi phục và tổ chức sản xuất nông nghiệp...

- Vận động, tiếp nhận và phân phối kịp thời các nguồn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cứu trợ về lương thực, thực phẩm, thuốc men, hỗ trợ kinh phí cho người dân bị thiệt hại nhằm sớm ổn định cuộc sống.

- Kiểm tra, rà soát và lập danh sách hộ bị thiệt hại về cơ sở hạ tầng, cây trồng, vật nuôi và đề xuất hỗ trợ giống, vật tư và kinh phí để kịp thời ổn định đời sống, khôi phục sản xuất.

2.5. Công tác ứng phó với bão, áp thấp nhiệt đới

Tuỳ theo mức độ, cường độ của thiên tai, các cơ quan, đơn vị, thôn căn cứ chức năng nhiệm vụ tổ chức ứng phó tương tự như phương án ứng phó với ngập lụt, sạt lở đất; Trong đó cần lưu ý thêm:

- Tuyên truyền, hướng dẫn các hộ dân giăng, chống nhà cửa, đảm bảo an toàn về con người, tài sản khi bão đến.

- Phương án cụ thể di dời dân khi bão đến (cấp độ bão, số hộ dân cần di dời, địa điểm đến an toàn (sức chứa, nước uống, lương thực, thuốc y tế nơi đến) theo Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai của xã.

3. Phương án lồng ghép nội dung PCTT vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

- Nội dung phòng, chống thiên tai được lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội từ cấp xã, thôn nhằm mục tiêu phát triển bền vững, giữ vững quốc phòng an ninh.

- Quy hoạch phát triển khu dân cư, phát triển cơ sở hạ tầng, sản xuất nông nghiệp, công nghiệp (cơ cấu cây trồng, vật nuôi, dịch vụ...) phù hợp với đặc điểm khí hậu, thủy văn và diễn biến thiên tai tác động trên từng vùng, từng lĩnh vực.

- Các dự án đầu tư phải được xem xét sự phù hợp với đặc điểm các loại hình thiên tai của từng vùng, từng khu vực.

- Bảo vệ và phát triển rừng để cải thiện môi trường sinh thái, ứng phó biến đổi, phòng, chống thiên tai lâu dài, bền vững.

- Thường xuyên củng cố, kiện toàn tăng cường bộ máy quản lý, nâng cao năng lực chỉ đạo điều hành cấp xã, thôn.

- Lồng ghép các hoạt động của cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc, các đơn vị, thông tin truyền thông, thông tin đại chúng, các ban ngành tăng cường thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật về phòng, chống giảm nhẹ thiên tai, nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

V. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí từ ngân sách xã, nguồn hỗ trợ của tỉnh, Trung ương, các nguồn lực từ thôn, khu phố, nguồn đóng góp của nhân dân và các nguồn hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- UBND xã tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch này. Tổ chức rà soát, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Căn cứ Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, UBMTTQVN xã, các thôn, khu phố chủ động xây dựng kế hoạch PCTT&TKCN của lĩnh vực phụ trách cụ thể, sát với tình hình thực tế ở địa phương, nhiệm vụ của ngành để triển khai thực hiện kế hoạch. Các thôn, khu phố tổ chức kiện toàn thành viên tiểu ban BCH phòng chống thiên tai của thôn (có danh sách thành viên tham gia tiểu ban) gửi về UBND xã **trước ngày 20/8/2025** để tổng hợp, tham mưu ra quyết định.

- Trách nhiệm cụ thể của các thành viên Ban Chỉ huy PTDS xã được quy định tại Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 14 /8/2025 của Chủ tịch UBND xã về phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã Vĩnh

Linh trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Trực tiếp xuống địa bàn được phân công phụ trách để kiểm tra công tác chuẩn bị phòng, chống, ứng phó trước khi thiên tai xảy ra. Phối hợp cùng các trưởng thôn, khu phố, các cơ quan, đơn vị, ban ngành liên quan, thành lập đoàn kiểm tra công tác phòng, chống thiên tai và TKCN tại một số khu vực trọng điểm. Đặc biệt sau thiên tai thành lập đoàn tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá mức độ thiệt hại cụ thể của nhân dân trên địa bàn phụ trách để báo cáo BCH Phòng thủ dân sự xã.

- Các đơn vị trường học trên địa bàn xã: Hiệu trưởng các trường trực tiếp chỉ huy công tác phòng, chống thiên tai, khắc phục hậu quả thiên tai trong ngành giáo dục; chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn tính mạng cho học sinh và giáo viên, tài sản các trường học khi có thiên tai xảy ra, đặc biệt lưu ý các điểm trường học tại các vùng dễ bị thiệt hại, dễ bị chia cắt.

- Các Trạm y tế xã: Tham mưu xây dựng phương án ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định của ngành; Tổ chức, thành lập các tổ cấp cứu lưu động đầy đủ nhân lực, phương tiện sơ cấp cứu, y dụng cụ, cơ sở thuốc đảm bảo cho sơ cứu ban đầu và đưa người bị nạn đến cơ sở y tế gần nhất khi xảy ra thiên tai; Lập kế hoạch phun hóa chất phòng, chống dịch bệnh có nguy cơ xảy ra sau thiên tai. Bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, khắc phục hậu quả thiên tai. Xây dựng phương án của ngành để tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý môi trường sau thiên tai.

- Các đơn vị thi công công trình trên địa bàn xã: Xây dựng phương án đảm bảo an toàn cho người, công trình trước, trong và sau thiên tai.

- Giao Văn phòng HĐND&UBND xã và Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã tổ chức kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị và các ban, ngành xã, các thôn, khu phố triển khai thực hiện tốt các nội dung của kế hoạch này.

UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị và các ban ngành xã, các thôn, khu phố nghiêm túc triển khai thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở NN&MT (b/c);
- BCH Phòng thủ KV3-Vĩnh Linh;
- BTV Đảng ủy ;
- Thường trực HĐND, UBNDTTQVN xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Thành viên BCH PTDS xã;
- Các cơ quan, đơn vị, ban ngành trên địa bàn xã;
- Trưởng thôn, khu phố;
- Lưu: VT, KT.

Nguyễn Thiên Tùng